

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG**

Bản án số: 29/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 09/3/2026

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Đào.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Khanh.

Bà Vũ Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 190/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/20265/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2026 và các Quyết định hoãn phiên tòa giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1993; CCCD số 030193019904; Địa chỉ: thôn N, xã H, thành phố Hải Phòng. *Người đại diện theo ủy quyền:* Chị Vương Thị Lan A, sinh năm 1992. Địa chỉ: số B Đ, phường L, thành phố Hải Phòng.

Đều vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Anh Nguyễn Sỹ A1 – Luật sư thuộc Công ty L. Địa chỉ: Tầng A, số A phố Đ, phường T, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Ngọc H1, sinh năm 1991; CCCD số 030091012773; Địa chỉ: 1 (Tổ dân phố G), xã C, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh H1 gồm: 1. Ông Phan Văn H2, sinh năm 1951. Địa chỉ: A (Tổ dân phố G), xã C, thành phố Hải Phòng. 2. Anh Lương Đại D, sinh năm 2001. Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố Hà Nội. 3. Ông Lê Hoàng H3, sinh năm 2002. Địa chỉ: số B B, phường H, thành phố Hà Nội. Có mặt anh D, vắng mặt ông , anh H3.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H1: Ông Trần Quang T, sinh năm 1982. Luật sư thuộc Công ty L1 – Đoàn Luật sư thành phố H. Địa chỉ: số G phố K, phường C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Ngọc H1 được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn tại UBND xã C, thành phố Hải Phòng vào ngày 18 tháng 7 năm 2022. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống tại gia đình anh H1 một thời gian thì chuyển ra sinh sống riêng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hoà hợp về tính tình, bất đồng trong cách sống và cách làm ăn kinh tế. Vì tính chất công việc của chị là phải làm theo ca nên anh chị bàn bạc mua nhà tại thành phố cho thuận lợi. Do kinh tế chưa đủ nên anh chị phải vay mượn để mua nhà. Sau khi mua xong anh chị chuyển lên nhà mới ở nhưng kinh tế khó khăn, vợ chồng không chia sẻ được cùng nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xuyên xát. Trước tình hình đó, anh chị bàn bạc để anh đi lao động nước ngoài với mong muốn có thêm thu nhập để thanh toán nợ. Tuy nhiên, vợ chồng xa nhau, anh không chịu khó làm ăn mà thường xuyên gọi điện về nhà gây áp lực cho chị. Mỗi lần gọi điện là mỗi lần vợ chồng cãi nhau. Chị vô cùng mệt mỏi. Chị đã đưa con về gia đình nhà ngoại sống để bố mẹ chị hỗ trợ chị chăm sóc con nhỏ cho chị đi làm. Anh về nước khi nào anh cũng không thông báo cho chị, chỉ đến khi anh cần chị làm thủ tục bán nhà để thanh toán nợ thì vợ chồng mới liên hệ với nhau. Do không có tình cảm, cuộc sống vợ chồng không tôn trọng nhau nên chị cũng không đưa con về gia đình nhà nội thường xuyên. Chị cũng nhận thấy, chị chưa làm tròn trách nhiệm của người con dâu trong gia đình. Tất cả những gì chị làm đều là do vợ chồng không hoà hợp và có nhiều mâu thuẫn. Anh chị sống ly thân nhau được khoảng 02 năm, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên chị tha thiết đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh để chị ổn định cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phan Ngọc Minh Đ, sinh ngày 25/02/2023. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con và tự

nguyện không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Chị có nguyện vọng nuôi con là vì: Hiện nay con chị còn nhỏ tuổi, từ khi sinh con ra, con đều do chị chăm sóc, nuôi dưỡng và con vẫn phát triển tốt về mọi mặt. Hiện nay chị đang làm điều dưỡng tại Bệnh viện, thu nhập của chị ổn định từ 10 đến 12 triệu đồng một tháng. Về chỗ ở: Mẹ con chị đang sinh sống cùng bố mẹ chị ở thôn N, xã H. Nhà cửa rộng rãi, bố mẹ chị còn trẻ và có thể hỗ trợ chị trong việc chăm sóc con. Anh H1 chưa bao giờ chăm sóc con một cách độc lập, khi con còn nhỏ thì anh đi lao động nước ngoài, khi anh về nước, con chị có nhận thức thì anh không thường xuyên gần gũi con. Chị muốn nuôi con cũng chỉ mong cho cuộc sống của con được tốt hơn chứ thực tế khi con chị trưởng thành, nhận thức được vấn đề và anh H1 muốn nuôi con và con chị muốn ở với anh H1 thì chị cũng không ngăn cản. Vì quyền lợi của con nên chị đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng con của chị.

Về tài sản chung, nợ và công sức với gia đình hai bên: Không có nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Quan điểm của bị đơn anh Phan Ngọc H1: Toà án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng đã nhiều lần gửi giấy triệu tập, triệu tập anh Phan Ngọc H1 đến tham gia tố tụng tại Toà. Tuy nhiên, anh đều có ý kiến vắng mặt vì lý do đi học xa. Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 20 tháng 10 năm 2025 anh gửi Toà án thì quan điểm của anh được thể hiện như sau: Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Thúy H đăng ký kết hôn hợp pháp, có thời gian chung sống và có 01 con chung. Trong quá trình chung sống, có mâu thuẫn phát sinh nhưng chưa đến mức trầm trọng, chưa rơi vào tình trạng hôn nhân không thể hàn gắn. Trong suốt thời gian trước đây, mối quan hệ giữa anh và chị H vẫn được duy trì, gia đình vẫn có các dịp gặp mặt và ăn tết cùng nhau. Cụ thể, tết năm 2025 tại nhà của anh ở khu A, xã C, thành phố Hải Phòng, chị H vẫn về ăn tết cùng gia đình. Tại thời điểm này, anh không đồng ý ly hôn và đề nghị Toà án tổ chức các buổi hoà giải để hai bên có cơ hội hàn gắn, phù hợp với quy định tại Điều 52 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Phan Ngọc Minh Đ, sinh ngày 25/02/2023. Hiện nay con dưới 36 tháng tuổi và anh không đồng ý trao quyền nuôi dưỡng toàn diện cho chị H khi chưa xem xét kỹ điều kiện chăm sóc, môi trường giáo dục và lợi ích tốt nhất cho con. Anh đề nghị Toà án ghi nhận quyền và nghĩa vụ trực tiếp của anh đối với con bao gồm: Tham gia chăm sóc, giáo dục, thăm nom và hỗ trợ con thường xuyên. Anh đề nghị Toà án không tiến hành xét xử ly hôn cho đến khi có kết quả hoà giải và đầy đủ đánh giá về điều kiện chăm sóc con. Về tài sản chung, nợ và công sức: Hiện tại anh không có yêu cầu gì, trường hợp sau này phát sinh anh sẽ bổ sung theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành xác minh quan hệ hôn nhân và việc nuôi dưỡng con của anh chị tại chính quyền địa phương, đại diện gia đình hai bên. Cụ thể: Ông Phan Văn H2 và bà Lương Thị Ái Q trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Phan Ngọc H1, chị Phạm Thị Thúy H là con dâu ông bà. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký vào năm 2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng ông bà một thời gian thì lên thành phố H cũ thuê nhà. Một thời gian sau, anh chị mua nhà để sinh sống. Do kinh tế hạn hẹp nên anh H1 đi lao động nước ngoài. Cuộc sống chung vợ chồng anh chị cũng có mâu thuẫn phát sinh nhưng những mâu thuẫn đó là nhỏ và gia đình nào cũng có. Anh H1 đi lao động nước ngoài, vợ chồng vẫn hay cãi nhau, chị H hay giận dỗi không có lý do. Từ khi vợ chồng chung sống cùng nhau, ông bà cảm nhận chị H không có tình cảm với anh H1, không làm tròn đạo làm con dâu trong gia đình. Mặc dù, anh chị kết hôn từ năm 2022 nhưng những ngày giỗ, ngày tết, ngày gia đình có việc thì chị H thường xuyên lấy lý do công việc và không về. Chỉ duy nhất có tết năm 2025 chị đưa con về nhà ông bà nhưng chỉ mừng 01 về và mừng 02 đã đi. Từ khi anh H1 về nước, vợ chồng cũng không về chung sống cùng nhau. Anh H1 cũng đã chủ động tìm chị H về sống cùng cho có gia đình trọn vẹn nhưng chị H từ chối không về. Anh chị xảy ra mâu thuẫn như vậy, ông bà cũng rất buồn nhưng không có cách nào giải quyết nên đề nghị Toà án tổ chức hoà giải để vợ chồng đoàn tụ, trường hợp chị H kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Toà án giải quyết theo nguyện vọng của anh chị làm sao đảm bảo quyền lợi chung. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phan Ngọc Minh Đ. Hiện nay cháu đang sinh sống cùng chị H. Trường hợp chị H được giao quyền nuôi con thì đề nghị Toà án yêu cầu chị H không được ngăn cản quyền chăm sóc con của anh H1, chị H phải cho cháu Đ về thăm ông bà nội và đảm bảo tốt nhất cho con. Bà Lê Thị N trình bày: Bà là mẹ đẻ chị H, anh H1 là con rể bà: Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại gia đình anh H1 một thời gian thì chuyển lên Hải Dương sống. Cuộc sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Bà sống cùng anh chị để giúp anh chị chăm sóc cháu Đ nên nắm rất rõ mâu thuẫn vợ chồng. Bà nhận thấy, cuộc sống hôn nhân của chị H không có hạnh phúc, từ khi chị kết hôn, chị chưa có một ngày sống bình yên, không được nói cười và lúc nào cũng thấy nặng nề bởi vợ chồng không có tình cảm. Anh chị có việc gì cần bàn bạc thì chỉ nói chuyện được mấy câu lại cãi nhau, thậm chí anh còn dùng bạo lực với chị. Bà là mẹ cũng khuyên chị nên chịu đựng vì con còn nhỏ nhưng thực sự cuộc sống của chị vô cùng nặng nề. Bà rất thương con gái, khi anh đi nước ngoài, vợ chồng gọi điện cho nhau vẫn cãi nhau. Bà cũng động viên cả hai bên và gọi điện cho gia đình ông H2 bà Q để tìm cách tháo gỡ nhưng không được. Anh đi nước ngoài, chị H và con về gia đình

bà sống, bà cùng gia đình hỗ trợ chị trong việc chăm sóc con. Vậy mà khi anh H1 về nước, anh cũng không thông báo cho chị H biết. Một thời gian anh về gia đình bà thăm cháu Đ nhưng có thái độ không đúng mực với bà. Bà nhận thấy, cuộc sống vợ chồng anh chị không thể hàn gắn nên đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn, chỉ có ly hôn thì chị H mới có cuộc sống bình yên và yên tâm công tác cũng như nuôi con nên bà tha thiết đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của chị H. Về con chung: Anh chị có 01 con chung đã trình bày: Hiện nay con đang sinh sống cùng chị H và gia đình bà. Gia đình bà hỗ trợ chị H trong việc chăm sóc con và con vẫn phát triển tốt về mọi mặt. Từ khi con sinh ra đến nay, con vẫn do chị H và gia đình bà chăm sóc nên vì quyền lợi mọi mặt của con mà đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu về con của chị H. Toà án xác minh tại khu dân cư nơi anh chị sinh sống. Kết quả thể hiện. Tại khu A xã C, thành phố Hải Phòng nơi anh H1 sinh sống. Chính quyền địa phương xác định: Anh H1 và chị H không thường xuyên sinh sống tại địa phương nên cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn như thế nào chính quyền địa phương không nắm được để cung cấp cho Toà án. Tại khu dân cư thôn N, xã H, thành phố Hải Phòng. Chính quyền địa phương xác định: Chị Phạm Thị Thúy H và cháu Phan Ngọc Minh Đ đã sống cùng gia đình bà N ông T1 được hơn 02 năm. Cuộc sống của hai mẹ con rất ổn định, chị H đi làm thì ông T1 bà N giúp đỡ trong việc chăm sóc con. Chị H và gia đình bà N sống rất tốt tại địa phương và không vi phạm pháp luật. Qua theo dõi thì cháu Đ phát triển tốt về mọi mặt. Điều kiện chỗ ở và kinh tế của gia đình chị H đều thuận lợi cho việc chăm sóc cháu Đ. Nay chính quyền địa phương được biết chị H làm đơn xin ly hôn anh H1 và đề nghị giải quyết về con chung. Chính quyền địa phương không có ý kiến gì và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, nguyên đơn (thông qua đơn xin xét xử vắng mặt) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Tại phiên toà anh Phan Ngọc H1 nhất trí ly hôn với chị Phạm Thị Thúy H. Về con chung: Anh H1 có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Đ và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh xác định anh có đủ điều kiện để có thể chăm sóc, nuôi dưỡng con trưởng thành một cách tốt nhất. Hiện nay anh làm công việc tự do, thu nhập khoảng 60 triệu một tháng, về chỗ ở thì anh vẫn sinh sống cùng bố mẹ anh nhưng bố mẹ anh sẽ làm thủ tục tách đất cho anh vì anh là con trai duy nhất của gia đình. Anh đảm bảo anh sẽ không kết hôn nên anh sẽ toàn tâm toàn ý chăm sóc con. Anh không tin tưởng giao con cho chị H nuôi dưỡng vì công việc của chị H thường xuyên phải trực, con lại giao cho ông bà ngoại chăm sóc, hơn nữa cháu đã đến tuổi đi học nhưng chị H vẫn chưa cho con đi nên phần

nào ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con anh. Trường hợp Toà án giao con cho chị H nuôi dưỡng thì chị H phải cam đoan với anh là không được cản trở anh trong việc thăm gặp, chăm sóc con. Việc đưa đón con về gia đình nhà nội thì hai bên sẽ có thoả thuận rõ ràng, nếu chị H kết hôn tiếp thì giao con cho anh nuôi dưỡng. Tất cả cũng vì quyền lợi của con nên anh đề nghị Toà án xem xét cân nhắc và giao con cho anh nuôi dưỡng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình : Thông qua đơn xét xử vắng mặt thì chị H vẫn giữ nguyên quan điểm về việc xin ly hôn. Về con chung: Chị H kiên quyết không đồng ý giao con cho anh H1 nuôi dưỡng bởi: Khi chị H khởi kiện, Toà án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử thì cháu Đ vẫn dưới 36 tháng tuổi, đến ngày mở phiên toà hôm nay, cháu Đ vừa tròn 36 tháng 12 ngày. Từ khi cháu còn nhỏ đến thời điểm này, cháu vẫn do mẹ nuôi dưỡng, thực tế cháu vẫn phát triển tốt, điều đó được chứng minh bằng thực tế và qua xác minh của Toà án. Những lập luận mà anh H1 đưa ra để không đồng ý cho chị H nuôi dưỡng con là không có cơ sở. Con chưa bao giờ sinh sống cùng anh H1, vợ chồng anh chị ly thân hơn 02 năm và con vẫn do chị chăm sóc. Là người mẹ ai cũng mong muốn những điều tốt nhất cho con mình, việc chị H chưa cho con đi học cũng vì nghĩ thương con còn nhỏ tuổi chứ không vì mục đích gì khác. Anh H1 xác định anh sẽ không kết hôn, công việc của anh rất tốt, thu nhập khoảng 60 triệu một tháng và anh sẽ chăm sóc tốt cho con. Đó là những tình huống xảy ra trong tương lai, còn hiện tại con ở với chị H vẫn rất tốt, chị H đảm bảo mọi điều kiện để nuôi dưỡng con trưởng thành nên đề nghị Toà án giao con cho chị H nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng phát biểu quan điểm: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng định của BLTTDS, người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng định của pháp luật. Bị đơn còn vắng mặt các buổi làm việc do Tòa án triệu tập. Về đường lối giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đề nghị xử: Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Phạm Thị Thúy H ly hôn anh Phan Ngọc H1. Về con chung: Giao cháu Phan Ngọc Minh Đ, sinh ngày 25/02/2023 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản

chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (được viết tắt là HĐXX) nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Phan Ngọc H1 có hộ khẩu thường trú tại khu A, xã C, thành phố Hải Phòng nên Toà án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và nguyên đơn có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 BLTTDS, HĐXX tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Toà án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin mời người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, đồng thời bị đơn tiếp tục uỷ quyền cho 02 người tham gia tố tụng tại Toà. Căn cứ Điều 75; Điều 76 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX chấp nhận tư cách tố tụng của ông Sỹ A1 là những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và ông T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thúy H và anh Phan Ngọc H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã C, thành phố Hải Phòng vào năm 2022. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh chị và gia đình hai bên trình bày thống nhất với nhau do: Vợ chồng không hoà hợp về tính tình, bất đồng trong cách làm ăn kinh tế, vợ chồng đã ly thân được hơn 02 năm. Tuy nhiên, anh H1 và gia đình ông Q xác định mâu thuẫn vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ và có thể khắc phục. Anh H1 đề nghị Toà án hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ. Để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho anh, Toà án đã tổ chức hoà giải 03 lần để anh có thời gian tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng. Cả ba lần Toà án tổ chức hoà giải anh đều đưa ra lý do và không đến tham gia tố tụng. Điều đó chứng tỏ, anh chỉ trình bày nguyện vọng chứ thực tế không có thiện chí cũng như các biện pháp để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên toà anh cũng muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn. Điều đó khẳng định mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX xử cho chị H được ly hôn anh H1 là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phan Ngọc Minh Đ, sinh ngày 25/02/2023. Khi ly hôn anh chị đều có nguyện vọng được nuôi con và người này được nuôi thì đều tự nguyện không yêu cầu người kia cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy nguyện vọng nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên vì quyền lợi mọi mặt của con. HĐXX căn cứ vào quy định của Luật hôn nhân và gia đình và điều kiện sống thực tế của cháu Đ để đánh giá như sau. Tại thời điểm Toà án mở phiên toà hôm nay thì cháu Đ được 36 tháng 12 ngày tuổi. Cháu vẫn đang sinh sống cùng mẹ và cháu vẫn phát triển tốt về mọi mặt. Quá trình giải quyết vụ án, anh H1 đề nghị Toà án xác minh về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ của chị H. Đây là yêu cầu chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Toà án đã tiến hành xác minh điều kiện nuôi dưỡng con của chị H đều đảm bảo. Chị đang làm điều dưỡng tại Bệnh viện, thu nhập ổn định, chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, chị cũng như những công dân khác cần đi làm mới có thu nhập để nuôi sống bản thân và cháu Đ, thời gian chị đi làm đã có bố mẹ chị hỗ trợ chăm sóc con cho chị. Con sinh sống cùng chị và gia đình ông T1 bà N đều rất tốt, điều đó được chứng minh bằng sự phát triển bình thường của cháu Đ cũng như xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy, yêu cầu anh H1 đưa ra chị H đáp ứng đầy đủ. Mặt khác, anh còn có ý kiến về việc anh được thăm nom, chăm sóc con cùng chị, được đưa đón con và được điều chỉnh nuôi con khi chị kết hôn tiếp. Xét những người yêu cầu trên của anh được pháp luật quy định là quyền, đồng thời cũng là nghĩa vụ của anh đối với con. Vì quyền lợi chính đáng của con, HĐXX giao con cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với hướng dẫn tại khoản 1 Điều 6 Nghị Quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, về nợ và công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Thúy H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Phạm Thị Thúy H ly hôn anh Phan Ngọc H1.

[2]. Về con chung: Giao con Phan Ngọc Minh Đ, sinh ngày 25/02/2023 cho chị Phạm Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3]. Về án phí: Chị Phạm Thị Thúy H phải chịu số tiền 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai thu số 0003758 ngày 14/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo: Anh Huy có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 12 – Hải Phòng.
- Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng.
- Các đương sự.
- UBND xã Cẩm Giang, TP. Hải Phòng.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào